

Số: 612/KH-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý 4 năm 2022 (Nhà giáo có mốc hưởng trong khoảng thời gian từ 01/10-31/12/2022)

Thực hiện Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

Ban Giám hiệu triển khai đến các đơn vị Kế hoạch tổ chức thực hiện xét phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo năm quý 4 năm 2022 của Trường như sau:

1. Đối tượng áp dụng: (Đối tượng xét lần đầu và đối tượng đã xét hưởng từ lần 2 trở đi).

Nhà giáo thuộc danh sách trả lương được Nhà trường phê duyệt, đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục tại các đơn vị trong Trường, được xếp vào ngạch viên chức chuyên ngành giáo dục, đào tạo (mang mã số có các ký tự đầu là V.07).

2. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên

Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên được xác định bằng tổng các thời gian sau:

a) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục công lập.

b) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đối với nhà giáo đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập mà trước đây đã giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập).

c) Thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên, gồm: thời gian làm việc được xếp lương theo một trong các ngạch hoặc chức danh của các chuyên ngành hải quan, tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, dự trữ quốc gia, kiểm tra đảng; thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên trong quân đội, công an, cơ yếu và thời gian làm việc được tính hưởng thâm niên ở ngành, nghề khác (nếu có).

d) Thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự đang được tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề.

3. Thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên:

Thời gian quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số Nghị định số 77/2021/NĐ-CP; cụ thể:

a) Thời gian tập sự.

b) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.

c) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.



d) Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

đ) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

e) Thời gian không làm việc khác ngoài quy định nêu trên.

4. Điều kiện và mức phụ cấp thâm niên được hưởng:

Nhà giáo xét hưởng lần đầu theo quy định tại mục 1 nêu trên có tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên **đủ 5 năm** (60 tháng), thì được hưởng phụ cấp thâm niên bằng **5%** mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); từ năm thứ sáu trở đi, mỗi năm (đủ 12 tháng) được tính thêm **1%**.

5. Kế hoạch thực hiện

a) Từ ngày 01- 07/12/2022:

- Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông chuẩn bị danh sách các nhà giáo đủ điều kiện về thời gian hưởng phụ cấp thâm niên (đăng tải trên website).

- Các Nhà giáo thuộc điều kiện tại **mục 4** nêu trên (hưởng lần đầu) có tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên từ đủ 5 năm (60 tháng) trở lên thì tiến hành viết Bản khai xét phụ cấp thâm niên (theo mẫu khai lần đầu). Nộp cho phòng TCCB&TT chậm nhất là ngày 08/12/2022.

(Tải mẫu kê khai tại địa chỉ: www.hupes.edu.vn)

Ghi chú: Các giảng viên hưởng thêm 1% hằng năm không phải kê khai phiếu.

b) Từ ngày 09-15/12/2022:

- Phòng TCCB&TT rà soát, tổng hợp hồ sơ;
- Hội đồng xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo của Trường quý 4 năm 2022.

c) Từ ngày 15-22/12/2022:

- Thông báo kết quả xét duyệt hưởng phụ cấp thâm niên đối với các nhà giáo của Hội đồng;

- Tiếp nhận ý kiến phản ánh của các đơn vị và viên chức tại phòng TCCB&TT; Hội đồng xem xét các ý kiến phản ánh (nếu có).

d) Từ ngày 23- 30/12/2022:

Hoàn tất hồ sơ, làm thủ tục thanh toán.

Đề nghị các Trường đơn vị triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch. Nếu có vấn đề gì chưa rõ gặp P.TCCB&TT để xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các đơn vị (để th/h);
- Đăng tải trên Website Trường;
- Niêm yết tại bảng tin;
- Lưu: HCTH, TCCB&TT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hương Xuân Nguyên



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Hệ số lương ngạch bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp TNV K	Phụ cấp thâm niên hiện hưởng (đợt 3/2021)			Phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 4 năm 2022 sau khi tăng			Ghi chú	
							Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau	Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau		
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỞNG PHỤ CẤP BỔ SUNG 1% HÀNG NĂM														
1	Phạm Phi Điệp	21/5/1972	5,82	5,42	0,4		25%	1%	10/2021	26%	1%	10/2022		
2	Nguyễn Văn Hoàng	30/08/1965	6,26	5,76	0,5		29%	1%	10/2021	30%	1%	10/2022		
3	Nguyễn Anh Tuấn	10/02/1969	6,16	5,76	0,4		28%	1%	10/2021	29%	1%	10/2022		
4	Mai Thị Thanh Thủy	14/11/1979	4,40	4,40			17%	1%	11/2021	18%	1%	11/2022		
5	Nguyễn Thị Diệu Khánh	07/8/1983	4,40	4,40			14%	1%	11/2021	15%	1%	11/2022		
6	Nguyễn Tiến Lợi	14/11/1982	4,80	4,40	0,4		9%	1%	11/2021	10%	1%	11/2022		
7	Đỗ Mạnh Hưng	29/7/1973	5,24	4,74	0,5		15%	1%	12/2021	16%	1%	12/2022		
8	Tô Tiến Thành	23/5/1980	4,40	4,40			12%	1%	12/2021	13%	1%	12/2022	Thực hiện nhiệm vụ trợ giảng	
9	Nguyễn Thu Nga	09/08/1975	5,58	5,08	0,5		23%	1%	12/2021	24%	1%	12/2022		
10	Lại Thế Hoà	26/04/1963	5,52	4,98		0,54	25%	1%	12/2021	26%	1%	12/2022		
11	Lê Thị Vân Liêm	29/6/1981	4,90	4,40	0,5		15%	1%	12/2021	16%	1%	12/2022		
12	Nguyễn Khắc Dược	11/12/1981	4,40	4,40			10%	1%	12/2021	11%	1%	12/2022		
13	Lê Nguyễn Hoàn	12/09/1987	3,00	3,00			6%	1%	11/2021	7%	1%	11/2022		
14	Ngô Thế Phương	20/12/1989	2,67	2,67				5%	10/2021	6%	1%	10/2022		
15	Lê Thị Thùy Chi	07/02/1991	2,67	2,67				5%	10/2021	6%	1%	10/2022		
16	Lại Thế Việt	28/02/1989	2,67	2,67				5%	10/2021	6%	1%	10/2022		
17	Đặng Thu Hằng	12/02/1990	3,33	3,33				5%	11/2021	6%	1%	11/2022		
II DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN LẦN ĐẦU														
18	Nguyễn Thành Hưng	11/8/1982	4,80	4,40	0,4							5%	10/2022	

